

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ty

Ông Đặng Văn Thước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện A. thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/TLS-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1981, tại Hải Phòng. ĐKKTT: Số 4/ 175 đường T, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị B; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có ba tiền án: Tại Bản án số 90 ngày 22 tháng 6 năm 1998, bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Cố ý gây thương tích, Bản án số 282/STHS ngày 27 tháng 9 năm 2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, Bản án số 52/2011/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2011, bị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 08 tháng 6 năm 2018, tạm giam ngày 11 tháng 6 năm 2018; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 6, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Hải Phòng. vắng mặt

+ Anh Nguyễn Đắc T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị B; có mặt, chị Vũ Thị H; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 28 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Trung K đến quán game bắn cá ở số 13 Đại lộ T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng do chị Vũ Thị H, sinh năm 1984, trú quán: Số 23/71/31 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng làm chủ đề cướp tài sản. Lúc này, trong quán game có anh Vũ Văn U, sinh năm 1995, trú quán: Tổ 6, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng đang ngồi tại bàn trông quán và anh Nguyễn Đắc T, sinh năm 1996, trú quán: Thôn Đ, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng đang nằm ngủ ở chiếu. K vào quán hỏi anh U chỗ đi vệ sinh, anh U chỉ cho K, K đi ra đằng sau quán rồi bất ngờ quay lại chỗ anh U, rút từ trong người ra 01 con dao do K tự chế bằng kim loại dài khoảng 20 cm, bản rộng khoảng 03 cm, cán dao quán bằng dính màu đen kè vào cổ anh U nói: “ngồi yên” khiến anh U sợ hãi và không dám phản kháng. Lúc này anh T đang nằm ngủ ở dưới chiếu ngồi dậy vì có chuông điện thoại của anh T kêu. Thấy vậy, anh T đứng dậy định đóng cửa thì K chỉ tay về phía anh T nói: “*ngồi yên, ngồi yên*” rồi quay ra giật cửa của anh U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu trắng đen trên tay anh U đang cầm. Sau đó, K tiếp tục lục soát người anh U để tìm tiền nhưng không có. Sau đó, K bỏ anh U ra rồi dùng dao dìm vào bụng anh T nói: “*tiền đâu*”, anh T sợ hãi không trả lời và không dám phản kháng. K tiếp tục dùng dao dơ lên đe dọa, anh T nói “*đây rồi, đây rồi*” thì K kè dao vào cổ anh T nói: “*đưa đây*”, anh T nói “*để em lấy cho*”, K không để anh T tự lấy tiền mà dùng tay trái móc túi quần bên trái anh T chiếm đoạt số tiền 5.800.000 đồng rồi bỏ chạy ra ngoài về hướng Ngã tư Cơ Điện tẩu thoát. Số tiền trên là tiền hàng chủ quán giao cho anh T để giao dịch với khách. Trên đường bỏ chạy K đã vứt con dao nên không thu hồi được. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, K dùng số tiền tiêu sài cá nhân và nhờ một người bạn xã hội tên T (không rõ lai lịch) chuộc hộ K ba chiếc xe mô tô mà trước đó K mượn của ba người bạn xã hội khác là T, H, C (không rõ lai lịch) nhờ T đi cầm hộ. K không biết nơi T cầm xe hộ. Đối với chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh U, K nhờ T gửi về cho mẹ K là bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959, trú quán: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Sau đó, K mượn điện thoại của một người bạn chơi game cùng (không rõ lai lịch) gọi điện về cho bà B nhờ trả lại chiếc điện thoại trên cho anh U. Sau khi biết chiếc điện thoại trên là do K phạm tội mà có, bà B đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Ngày 08 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Trung K bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận chiếc điện thoại Lenovo A6010 đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản K chiếm đoạt được là 6.600.000 đồng

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “ Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung K khai nhận:

Do cần tiền tiêu sài, khoảng 14 giờ, ngày 28 tháng 5 năm 2018, bị cáo đã đến quán game bắn cá ở số 13 Đại lộ T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng dùng dao đe dọa chiếm đoạt tài sản của nhân viên quán bắn cá là anh U và anh T như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật, việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “ *Cướp tài sản* ”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, bị hại, người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về áp dụng pháp luật: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Bộ luật Hình sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật, hành vi của bị cáo đã vi

phạm khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về tội danh:

[4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trung K đã có hành vi dùng dao đe dọa làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Cướp tài sản là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “ Cướp tài sản ”, tội phạm được quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Căn cứ vào lời khai bị cáo, bị hại, bị cáo đã có hành vi dùng dao đe dọa chiếm đoạt của anh Nguyễn Đắc T số tiền 5.800.000đồng và 01 chiếc điện thoại Lenovo A6010 của anh Vũ Văn U. Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng chiếc điện thoại Lenovo A6010 đã qua sử dụng có trị giá 800.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Trung K đã chiếm đoạt của anh T và anh U là 6.600.000đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung K đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án, tại bản án số 90/ 1998/ HSST ngày 22 tháng 6 năm 1998, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 24 tháng thử thách về tội Cố ý gây thương tích; bản án số 282/2001/STHS ngày 27 tháng 9 năm 2001, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản; bản án số 52/2011/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2011, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo ra trại ngày 03 tháng 9 năm 2013. Như vậy, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án nên bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng là người có nhân thân xấu.

[8] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, người bị hại có quan

điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là ông Nguyễn Khắc Thiệu được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

[10] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Đắc T 5.800.000 đồng là khoản tiền do chị Vũ Thị H là chủ quán game bắn cá giao cho anh T để giao dịch với khách. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bà Nguyễn Thị B là mẹ của bị cáo đã trả lại cho chị Vũ Thị H toàn bộ số tiền nói trên, đổi với chiếc điện thoại Lenovo A60 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh U. Anh T, anh U không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Đối với số tiền 5.800.000đồng bà Nguyễn Thị B đã bồi thường cho bị hại, bà B không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho bà nên không còn gì phải xét.

[12] Đối với con dao bị cáo đã dùng đe dọa chiếm đoạt tài sản của bị hại, theo bị cáo khai đã vứt trên đường bỏ trốn Cơ quan Điều tra không thu hồi được nên không xét.

- Về các vấn đề khác

[13] Trong vụ án còn có người thanh niên tên T là người bị cáo Nguyễn Trung K nhờ cầm xe, đưa tiền nhờ chuộc xe hộ và mang chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt được về cho bà Nguyễn Thị B. Bị cáo K khai không nói cho T biết về nguồn gốc số tiền và chiếc điện thoại trên. Do hiện chưa xác định được lai lịch của T nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với việc bị cáo K mượn ba chiếc xe mô tô của ba người bạn xã hội là T, Hòa và Cu, bị cáo khai nhận việc mượn để đi cầm được sự đồng ý của họ vì nhiều lần T, H, C cũng mượn xe của bị cáo để đi cầm. Hiện vẫn chưa xác định được lai lịch của những người này nên chưa có căn cứ để giải quyết. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị B, do không biết chiếc điện thoại Levono bị cáo K gửi về là do phạm tội mà có. Sau khi biết chiếc điện thoại là do bị cáo K chiếm đoạt được, bà B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà B là có căn cứ.

[14] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Trung K 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày ngày 08 tháng 6 năm 2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Trung K.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trung K có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện A;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện A;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Cơ quan điều tra Công an huyện A;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện A;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương